

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hóa – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc. Địa chỉ: 96 Triệu Quốc Đạt – Phường Hạc Thành – tỉnh Thanh Hoá Mã số thuế: 0100100417009 Điện thoại: 02372.210.201 - Fax: 02373.854.545
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: Tại TBA 110kV TP Thanh Hóa – phường Hạc Thành - tỉnh Thanh Hóa.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: 1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các bảng phụ lục khác). 2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. 3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu. 4. Thư chấp thuận E-HSĐT và trao hợp đồng. 5. Văn bản chấp thuận hoàn thiện hợp đồng của nhà thầu. 6. Điều kiện cụ thể của hợp đồng. 7. Điều kiện chung của hợp đồng. 8. E-HSĐT và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có). 9. E-HSMT và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có). 10. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Phòng KHVT - Công ty Điện lực Thanh Hóa. - Địa chỉ: 96 Triệu Quốc Đạt - P. Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá - Điện thoại: 02378.660.909. - Fax: 02373.854.545.
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày

	<p>hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành. - Trường hợp bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. - Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực. + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng. + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng. + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng. + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. - Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. - Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày sau khi Bên B hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định</p>

	trong Hợp đồng và Chủ đầu tư nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành hàng hóa.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: Số ngày tiến hành hòa giải tối đa 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. + Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế xử lý tranh chấp tại Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng và có hiệu lực bắt buộc thi hành với cả 2 bên. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông báo giao hàng. + Danh mục, khối lượng hàng hóa kèm bảng kê đóng gói chi tiết cho từng chủng loại hàng hóa. + Test xuất xưởng do nhà sản xuất phát hành. + Giấy chứng nhận bảo hành của nhà cung cấp hoặc nhà sản xuất. + Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) đối với các hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam. - Các tài liệu kỹ thuật, bản vẽ kích thước, hướng dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng. + Hóa đơn GTGT tương ứng với giá trị nghiệm thu. <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất</p>

	trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không thực hiện.
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (VNĐ). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. + Tạm ứng: Không áp dụng. <p>Trong vòng 08 tuần kể từ khi toàn bộ hàng hóa được lắp đặt, nghiệm thu đưa vào sử dụng, Bên B cấp đầy đủ các chứng từ: Hóa đơn VAT; CO. CQ. Test Report (nếu có); Biên bản giao nhận hàng và nghiệm thu khối lượng, chất lượng; Biên bản nghiệm thu công tác lắp đặt, hiệu chỉnh, thí nghiệm; Giấy cam kết bảo hành hàng hóa của nhà sản xuất (Nhà bán hàng); Bảo lãnh bảo hành hàng hóa của ngân hàng; Giấy đề nghị thanh toán; Biên bản thanh lý hợp đồng... bên A sẽ thanh toán hết cho bên B đủ 100% giá trị hợp đồng bằng hình thức chuyển khoản (Khi có vốn giải ngân của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc).</p>
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B chịu mọi chi phí liên quan đến việc đóng gói hàng hoá theo đúng yêu cầu. + Hàng hoá sẽ được đóng gói theo Tiêu chuẩn đóng gói hàng hoá vận chuyển đường bộ, đường biển hoặc đường hàng không; Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 3 tấn trở lên hoặc có kích thước từ 1 m³ trở lên phải được đánh dấu trọng tâm bằng ký hiệu "O" hoặc "TT". + Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để bảo đảm không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của + Bên B cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển và bốc dỡ hàng hoá. + Bên B sẽ phải đóng gói hàng hoá đúng yêu cầu để tránh hư hỏng trong quá trình hàng hoá chuyên chở tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. + Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. + Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải. + Việc đóng gói, đánh dấu và trình bày bên trong và bên ngoài kiện hàng phải tuân thủ chặt chẽ những yêu cầu cụ thể đã được quy định

	trong hợp đồng và theo bất cứ hướng dẫn nào mà nhà chế tạo đã đưa ra.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Đơn giá hợp đồng đã bao gồm các loại phí bảo hiểm. Nhà thầu chịu trách nhiệm về bảo hiểm hàng hóa đến kho bên mua.
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn giao hàng và lắp đặt: 50 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Nhà thầu phải vận chuyển hàng hoá đến địa điểm thực hiện dự án. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm đó, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và bốc dỡ hàng hóa và lưu kho sẽ do Nhà thầu chịu. Việc giao hàng chỉ coi là hoàn tất khi tất cả hàng hóa đã được Chủ đầu tư nhận và đặt dưới sự kiểm soát của Chủ đầu tư tại địa điểm thực hiện dự án trong tình trạng nguyên vẹn, không hư hỏng, mất mát. - Địa điểm thực hiện dự án: Tại TBA 110kV TP Thanh Hóa – phường Hạc Thành – TP.Thanh Hoá
E-ĐKC 20.2	Các công việc xây lắp, lắp đặt, hiệu chỉnh: Theo bảng kê chi tiết phụ lục đính kèm
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa tại xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật nếu Chủ đầu tư yêu cầu. - Trong quá trình nghiệm thu, nếu kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp không đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục hàng hóa và Nhà thầu phải thay thế miễn phí các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện miễn phí các thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn. Trong trường hợp sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 10 ngày sau khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trên cơ sở địa điểm giao hàng, bao gồm thuế nhập khẩu, phí bốc dỡ chậm, phí kiểm tra và thử nghiệm và các chi phí liên quan cho việc thay thế, đổi hàng, chi phí do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của nhà cung cấp và chi phí do Nhà thầu chịu trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Chi phí cho việc nghiệm thu, chứng kiến, thử nghiệm sẽ do nhà thầu chịu. - Nội dung thử nghiệm như mục V. Kiểm tra và thử nghiệm Chương V. Yêu cầu kỹ thuật, HSMT.
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Tại TBA 110kV TP Thanh Hóa – phường Hạc Thành – tỉnh Thanh Hoá

<p>E-ĐKC 22</p>	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với 2%/ tuần cho đến khi nội dung công việc được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>- Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế</p>
<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>- Thời hạn bảo hành là: Tối thiểu 18 tháng kể từ khi đóng điện đưa vào sử dụng hoặc 24 tháng kể từ ngày bàn giao hàng hóa, tùy theo điều kiện nào đến trước.</p> <p>- Sau khi hàng hoá được giao và được chấp nhận, Nhà thầu phải nộp một Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng. Bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư và do một Ngân hàng có uy tín ở Việt Nam phát hành.</p> <p>- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ công trình được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho</p>

	<p>phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Việc sửa chữa bảo hành sẽ được thực hiện tại địa điểm lắp đặt VTTB. Đối với các chi tiết VTTB hoặc VTTB phải sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành phải kéo dài. Thời gian bảo hành kéo dài bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.</p> <p>- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Tại TBA 110kV TP Thanh Hóa – phường Hạc Thành – tỉnh Thanh Hoá</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: Không quá 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của bên mua. Khi có yêu cầu bảo hành VTTB và phụ kiện, sau 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, Email hoặc Fax) đề nghị Nhà thầu có phương án và bắt đầu tiến hành xử lý sự cố. Trường hợp nhà thầu xử lý chậm hơn thời hạn nói trên, Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê một đơn vị khác sửa chữa các sai sót này. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chịu đồng thời không thay đổi các nghĩa vụ hoặc quyền lợi của hai bên đã được quy định trong hợp đồng. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị được sửa chữa được tính từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận các thiết bị sửa chữa.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng: Không áp dụng giá trị giảm giá hợp đồng.</p>